

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 14/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Tình; bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc H, sinh ngày 02/4/1995; tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; vợ: Hà Thị T1, sinh năm 1987; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Quang T2, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại: Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Giấy ủy quyền ngày 01/8/2024).

Người làm chứng gồm:

- Anh Phạm Ngọc H2; Phạm Ngọc H3; Bùi Văn T3; Phạm Đức T4; Bàn Văn H4; sinh năm 2002; Cùng trú tại: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

- Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/7/2024, Phạm Ngọc H có mời Phạm Văn H5 và Phạm Ngọc H2 cùng trú tại thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đến nhà để uống bia. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày sau khi uống bia xong thì có Phạm Văn H6 cư trú cùng thôn đến chơi, rồi tất cả đi chơi bi-a ở thôn S, C, C. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 27/7/2024, H và những người trên cùng nhau đi hát Karaoke và uống bia tại thôn C, C, C đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày thì cùng rủ nhau đến quán ăn đêm ở thôn C, C, C để tiếp tục uống rượu. Sau đó anh H6 về trước, lúc sau anh H5 cũng đi về. Phạm Ngọc H và anh H2 ở lại tiếp tục uống rượu đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì H ra về còn anh H2 vẫn ở lại. Khi đi về, Phạm Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số: 36L1-216.93 đi một mình di chuyển trên Quốc lộ B theo hướng từ xã C đi xã C, C rồi rẽ trái vào đường Đ (thuộc thôn C, xã C). Tiếp đó, đi qua ngã ba giao nhau với đường rẽ bên phải đi cổng chào thôn C, C theo đường ĐH-CT10 qua cầu Máng thuộc thôn X, xã C, huyện C để về nhà. Do trước đó Phạm Ngọc H uống nhiều rượu, bia bị say nên khi đi đến K+800 đường ĐH-CT10 thuộc địa phận thôn X, C, C, Thanh Hóa. Do không quan sát nên Phạm Ngọc H đã đâm vào ông Phạm Quang T2, cư trú thôn X, C, C điều khiển xe đạp đi ngược chiều với H, khiến cả hai phương tiện và người ngã xuống đường dẫn đến bị thương. Do hoảng sợ sau khi gây ra tai nạn và sợ bị xử lý trách nhiệm nên Phạm Ngọc H điều khiển xe bỏ chạy về nhà mình mà không xem tình hình của ông T2 như thế nào. Phạm Ngọc H về nhà ngủ đến chiều ngày 27/7/2024 thì tỉnh dậy. Do lo sợ nên cũng không nói cho ai biết về vụ tai nạn nêu trên. Ông Phạm Quang T2 bị thương nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện C và chuyển tuyến đến Bệnh viện Đ. Đến ngày 28/7/2024 thì ông T2 Tử vong. Sau khi biết ông T2 tử vong, H đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Đoạn đường xảy ra tai nạn tại K+800 đường ĐH-CT10 thuộc địa phận thôn X, C, C, Thanh Hóa là đoạn đường thẳng, được đổ nhựa đường bằng phẳng có chiều từ xã C đi xã C, C và ngược lại (chiều B đi N và ngược lại). Đoạn đường có hai bên là đường đất, tại nơi xảy ra tai nạn có đường nhánh đi vào khu dân cư bên lề đường T5, một bên lề đường giáp với ruộng. Đoạn đường không có biển báo, đèn tín hiệu giao thông, không có đèn đường. Đoạn đường không có camera quan sát. Lòng đường rộng 3,6m; lề đường Đông rộng bằng lề đường Tây rộng 0,3m.

Hiện trường để lại:

- Hệ thống vết tỳ trượt, cà xước mặt đường không liên tục có chiều N đi B, kích thước (0,7 x 0,3)m (Đánh số 1). Đầu hệ thống vết cách đường thẳng ảo vuông góc với điểm mốc về hướng Bắc 3,7m, cách mép chuẩn 2,06m; cuối hệ thống vết cách mép chuẩn 2,06m.

- Vết cà xước mặt đường không liên tục có chiều T - Đ, kích thước (1,5 x 0,01)m (Đánh số 2). Đầu vết cách đầu hệ thống vết số 1 về hướng Đông Bắc 1,15m, cách mép chuẩn 2,0m; cuối vết cách mép chuẩn 1,80m.

- Vết màu đen (dạng dầu loang) không rõ hình kích thước (0,2 x 0,2)m (Đánh số 3). T4 vết cách đầu vết số 2 về hướng Đông Bắc 1,1m, cách mép chuẩn 1,87m.

- Vết cà xước mặt đường không liên tục có chiều Đ - T, kích thước (1,4 x 0,19)m (Đánh số 4). Đầu vết cách tâm vết số 3 về hướng T 0,83m, cách mép chuẩn 2,66m; cuối vết cách mép chuẩn 3,3m.

- Vết màu nâu đỏ (dạng giọt) đã khô không rõ hình, kích thước (0,6 x 0,5)m (Đánh số 5). T4 vết cách đầu vết số 4 về hướng T 1,2m, cách mép chuẩn 3,4m.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Các vết bầm tụ, xây xước da, rách da tại vùng: Đầu, mặt, hai tay, hố mắt phải bầm tím, chấn thương sọ não, tụ máu dưới da đầu vùng trán đỉnh hai bên, thái dương phải, cơ thái dương hai bên. vỡ xương hộp sọ, xuất huyết khoang dưới nhện, phù não, não thất bên chứa dịch máu.

Tại Kết luận giám định số: 2848/KLGĐTT-PC09 ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số: 3080/KL-KTHS ngày 23 tháng 08 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận.

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt lăn, má trái lớp trước và cạnh vành (tương ứng hàng chữ "SIDEWALL NYLON") xe mô tô BKS 36L1- 216.93 (ảnh 5,6,7) với mặt ngoài bên phải các nan hoa thứ 13 đến 21 (tính từ chân van theo cùng chiều chuyển động tiến) và cạnh vành tương ứng xe đạp.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe đạp chuyển động ngược chiều và có hướng đánh lái từ trái sang phải so với xe mô tô BKS 36L1-216.93.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trước đầu vết tỳ trượt, cà xước mặt đường (số A), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, thuộc bên phải đường ĐH-CT10 theo chiều từ xã C đi xã C; trong khu vực nơi giao nhau giữa đường Đ- CT10 với đường đi khu dân cư thôn X, xã C.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSCT ngày 27 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết phần bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 27/07/2024 Phạm Ngọc H không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số: 36L1-216.93 đi một mình di chuyển trên Quốc lộ B theo hướng từ xã C đi xã C, khi đi đến K+800 đường ĐH-CT10 thuộc địa phận thôn X, C, C, Thanh Hóa do không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, đi không đúng phần đường nên đã đâm vào xe đạp do ông Phạm Quang T2, sinh năm 1955 cư trú thôn X, C, C điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả ông Phạm Quang T2 bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong vào ngày 28/7/2024. Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc H đã vi phạm khoản 9, khoản 17, Điều 8; khoản 1, Điều 17 Luật giao thông đường bộ, năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019*). Phạm vào tội danh và hình phạt quy

định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi gây tai nạn giao thông bị cáo đã đầu thú và tự nguyện bồi thường xong cho gia đình bị hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, buộc phải biết và tuân thủ các quy định về khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo không có giấy phép lái xe, nhưng vẫn cố tình điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. Sau khi gây tai nạn bị cáo không cấp cứu nạn nhân mà lại bỏ trốn về nhà ngủ đến chiều mới dậy. Hành vi này của bị cáo không những vi phạm pháp luật, xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà còn xâm hại đến trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ, vi phạm nghiêm trọng đạo đức, lối sống, khiến dư luận xã hội bất bình. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Do đó cần phải lên một mức án với bị cáo thật nghiêm khắc, buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng chống, ngăn ngừa tội phạm chung.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô biển số: 36L1-216.93, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ đen trắng; 01 (một) xe đạp, màu sơn trắng, loại hai bánh, bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị T. Việc bị cáo lấy xe đi gây tai nạn bà T không biết và chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của ông Phạm Quang T2. Do đó đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về dân sự: Bị cáo, gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS và khoản 1 Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Cẩm Thủy;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp;
- CQĐT Công an H. Cẩm Thủy;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung